

Số: 24/2021/QĐST- HNGĐ

Mộc Châu, ngày 16 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ
THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Lương Thị T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Bản P, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- **Bị đơn:** Anh Lý Biên C, sinh năm 1989. Địa chỉ: Bản P, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Mộc Châu. Địa chỉ: Tiểu khu 14, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu.

Người đại diện: Ông Nguyễn Hữu C – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc D – Chức vụ: Giám đốc – Phòng giao dịch Thảo Nguyên. Địa chỉ: Số 79, đường Lê Thanh Nghị, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

2. Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sơn La - Phòng giao dịch Nông Trường Mộc Châu. Địa chỉ: Tiểu khu 40, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Người đại diện: Ông Nguyễn Cảnh H – Chức vụ: Giám đốc.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 25; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2021;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị T và anh Lý Biên C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về con chung: Giao cháu Lý Yến N, sinh ngày 20/01/2010 và cháu Lý Tú U, sinh ngày 13/10/2012 cho chị Lương Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Lý Biên C có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Lý Yến N, sinh ngày 20/01/2010 mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), cấp dưỡng cho cháu Lý Tú U, sinh ngày 13/10/2012 mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), đến khi hai cháu Lý Yến N và cháu Lý Tú U đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Thi hành cấp dưỡng từ ngày 01/12/2021.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

b. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. Về vay nợ chung:

Anh Lý Biên C có trách nhiệm thanh toán khoản nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Mộc Châu – phòng giao dịch Thảo Nguyên theo hợp đồng tín dụng số: 7902 LAV 202000425 ngày 27/3/2020, tính đến ngày 30/10/2021 là 70.550.603 đồng (*Bảy mươi triệu, năm trăm năm mươi nghìn sáu trăm linh ba đồng*).

Chị Lương Thị T có trách nhiệm thanh toán khoản nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sơn La - Phòng giao dịch Nông Trường Mộc Châu theo hợp đồng tín dụng số 01/2021/10768038/HĐTD, tính đến ngày 28/10/2021 là 126.800.000 đồng (*Một trăm hai mươi sáu triệu, tám trăm nghìn đồng*).

d. Về án phí: Chị Lương Thị T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Lương Thị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000543 ngày 21 tháng 10 năm 2021. chị Lương Thị Trà được trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Anh Lý Biên C phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mộc Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã Tân Lập, Mộc Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Ngọc Hà